BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM

Số: 5375 /QLB-TGV

V/v báo giá "Cung cấp dịch vụ đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các công ty hoạt động trong lĩnh vực "Cung cấp dịch vụ đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015".

Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam xin gửi tới các Quý công ty lời chào trân trọng nhất!

Hiện nay, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam có kế hoạch lựa chọn đơn vị "Cung cấp dịch vụ đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015". *(Phạm vi, địa điểm, lĩnh vực đánh giá và chứng nhận dự kiến tại phụ lục I kèm theo)*.

Được biết, các Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc thực hiện dịch vụ trên. Nếu các Quý Công ty quan tâm, đề nghị Quý Công ty gửi Báo giá lập theo phương pháp chi phí, cụ thể các hạng mục chi phí tại Phụ lục kèm theo *(Phụ lục II)*. Báo giá đề nghị gửi về Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trước ngày 12 /8/2025.

Địa chỉ nhận báo giá : Nhà A - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Số 6/200 Đ.Nguyễn Sơn, P.Bồ Đề, TP. Hà Nội.

Số điện thoại : 0986.662.468 (Mrs Vũ Thuý Hà).

Fax: 024.38272597.

Email : Vuthuyha@vatm.vn

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Quý Công ty!

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔ TRƯỞNG TỔ GIÚP VIỆC

TỔNG CÔNG TY QUẢN LÝ BAY VIỆT NAM CÔNG TY TNHH

Nguyễn Mạnh Thắng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, TGV (03).

PHỤ LỤC I

Phạm vi công việc: Đánh giá chứng nhận lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam.

(Kèm theo Công văn số: 5975 /QLB-TGV ngày 06/8/2025)

A. Phạm vi đánh giá chứng nhận bao gồm:

1. Cung cấp dịch vụ Quản lý không lưu (ATM): Dịch vụ không lưu (ATS) và Quản lý luồng không lưu (ATFM)

2. Cung cấp dịch vụ Thông tin, Dẫn đường, Giám sát (CNS)

3. Cung cấp dịch vụ Khí tượng hàng không (MET)

4. Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)

5. Dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không (SAR)

6. Thiết kế, sơ thẩm phương thức bay hàng không dân dụng

7. Dịch vụ đào tạo huấn luyện nghiệp vụ nhân viên bảo đảm hoạt động bay

B. Địa điểm và nhân sự: ***theo phụ lục đính kèm***

C. Tần suất đánh giá:

1. Năm đánh giá chứng nhận (năm thứ nhất) thực hiện đánh giá 2 giai đoạn.

2. Tại các trụ sở, trung tâm (20 cơ sở): Được đánh giá hàng năm trong 03 năm hiệu lực của giấy chứng nhận.

3. Tại các cơ sở địa phương: Được đánh giá ít nhất 01 lần trong 03 năm hiệu lực của giấy chứng nhận. Các cơ sở thuộc các đơn vị được phân đều trong các năm đánh giá.

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
I	**Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam.** Các Ban: An toàn Chất lượng, An ninh hàng không, Kỹ thuật, Không lưu, Kế hoạch - Đầu tư, Tổ chức Cán bộ - Lao động, Văn phòng	X		Số 6/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	300	Quản lý chung: 05 dịch vụ cốt lõi và 02 lĩnh vực bổ trợ	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS). - Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET). - Cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không (AIS). - Cung cấp dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không (SAR). - Dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay. - Thiết kế phương thức bay hàng không dân dụng.
II	**Trung tâm Đào tạo - Huấn luyện nghiệp vụ Quản lý bay.** Các Phòng: QLCL, Đào tạo, Hành chính - Kế hoạch.	X		Tầng 1, Tòa nhà B, Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	80	Huấn luyện đào tạo	Dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay.
III	**Công ty Quản lý bay Miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH** Các phòng: An toàn - Chất lượng và An ninh, Kỹ thuật,	X		Số 5/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	60	ATM, CNS, MET, HLĐT	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS). - Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET). - Dịch vụ đào tạo, huấn luyện

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
	Không lưu, Kế hoạch, Tổ chức cán bộ - Lao động, Văn phòng.						nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay.
1	Trung tâm Kiểm soát Đường dài Hà Nội	X		Đường Lâm Hạ, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	170	ATM	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM).
2	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận-Tại sân Nội Bài	X		Đường Võ Nguyên Giáp, xã Nội Bài, tp Hà Nội - Cảng HKQT Nội Bài	120	ATM	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM).
3	Trung tâm Đảm bảo Kỹ thuật	X		Đường Lâm Hạ, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	300	CNS	Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS).
4	Đài kiểm soát không lưu Điện Biên		X	Cảng HK Điện Biên, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	30	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
5	Đài kiểm soát không lưu Cát Bi		X	Cảng HK Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, phường Hải An, tp Hải Phòng	45	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
6	Đài kiểm soát không lưu Thọ Xuân		X	Trung đoàn 923, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá	40	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
							không (MET).
7	Đài kiểm soát không lưu Vinh		X	Cảng HK Vinh, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An	50	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
8	Đài kiểm soát không lưu Đồng Hới		X	Cảng HK Đồng Hới, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.	35	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ Khí tượng
9	Đài kiểm soát không lưu Vân Đồn		X	Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, thôn Khe Mai, đặc khu Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	35	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ Khí tượng
IV	**Công ty Quản lý bay Miền Trung- Chi nhánh Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH** Các phòng: An toàn - Chất lượng và An ninh, Kỹ thuật, Không lưu, Kế hoạch, Tổ chức cán bộ - Lao động, Văn phòng.	**X**		Tòa nhà 148 Duy Tân, phường Hòa Cường, tp Đà Nẵng	60	ATM, CNS, MET, HLĐT	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS). - Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET). - Dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay.
1	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận-Tại sân Đà Nẵng	X		Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Cường, tp Đà Nẵng.	150	ATM	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM).

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
2	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận - Tại sân Cam Ranh	X		Cảng HK quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	80	ATM	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS). - Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
3	Trung tâm Đảm bảo Kỹ thuật	X		Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Cường, tp Đà Nẵng	220	CNS	Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS).
4	Đài kiểm soát không lưu Phú Bài		X	Cảng HKQT Phú Bài, phường Phú Bài, thành phố Huế	35	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ Khí tượng hang
5	Đài kiểm soát không lưu Pleiku		X	Cảng HK Pleiku, đường 17/3, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	35	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
6	Đài kiểm soát không lưu Phù Cát		X	Cảng HK Phù Cát, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	30	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
7	Đài kiểm soát không lưu Chu Lai		X	Cảng HK Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng	35	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
8	Đài kiểm soát không lưu Tuy Hoà		X	Cảng HK Tuy Hòa, phường Phú Yên, tỉnh Đắc lắk	40	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
V	**Công ty quản lý bay Miền Nam - Chi nhánh Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam - Công ty TNHH** Các phòng: An toàn-Chất lượng và An ninh, Kỹ thuật, Không lưu, Kế hoạch, Tổ chức cán bộ - Lao động, Văn phòng	X		Số 22 đường Trần Quốc Hoàn, phường Tân Sơn Nhất, tp Hồ Chí Minh	60	ATM, CNS, MET, HLĐT	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS). - Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET). - Dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay.
1	Trung tâm Kiểm soát Đường dài Hồ Chí Minh	X		Số 22 đường Trần Quốc Hoàn, phường Tân Sơn Nhất, tp Hồ Chí Minh	250	ATM	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM).
2	Trung tâm Đảm bảo Kỹ thuật	X		Số 22 đường Trần Quốc Hoàn, phường Tân Sơn Nhất, tp Hồ Chí Minh	400	CNS	Cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường và giám sát (CNS).
3	Trung tâm Kiểm soát Tiếp cận-Tại sân Tân Sơn Nhất	X		Số 22 đường Trần Quốc Hoàn, phường Tân Sơn Nhất, tp Hồ Chí Minh	150	ATM	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM).

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
4	Đài kiểm soát không lưu Phú Quốc		X	Cảng HK Phú Quốc, khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.	50	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
5	Đài kiểm soát không lưu Cần Thơ		X	Cảng HKQT Cần Thơ, 179B Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, tp Cần Thơ	45	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
6	Đài kiểm soát không lưu Liên Khương		X	Cảng HK Liên Khương, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	40	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
7	Đài kiểm soát không lưu Buôn Ma Thuột		X	Cảng HK Buôn Ma Thuột, phường Tân Lập, tỉnh Đắc Lắk	40	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
8	Đài kiểm soát không lưu Cà Mau		X	Cảng HK Cà Mau, số 93 Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau	32	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
9	Đài kiểm soát không lưu Côn Sơn		X	Cảng HK Côn Sơn, Tiểu khu 01, đặc khu Côn Đảo,	33		Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
				tp. Hồ Chí Minh			không (MET).
10	Đài kiểm soát không lưu Rạch Giá		X	Cảng HK Rạch Giá, Số 418 Cách Mạng Tháng 8, phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	30	ATM, CNS, MET	Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). Cung cấp dịch vụ CNS. Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
VI	**Trung tâm Khí tượng hàng không.** Các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Nghiệp vụ, Tài chính - Kế hoạch, Kỹ thuật.	X		Số 196 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội	28	MET	Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
1	Trung tâm Cảnh báo thời tiết	X		Số 5/200 đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	27	MET	Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
2	Trung tâm Khí tượng hàng không Nội Bài		X	Cảng HKQT Nội Bài, xã Nội Bài, tp.Hà Nội.	29	MET	Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
3	Trung tâm Khí tượng hàng không Đà Nẵng		X	Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Cường, tp. Đà Nẵng	26	MET	Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).
4	Trung tâm Khí tượng hàng không Tân Sơn Nhất		X	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường Tân Sơn	30	MET	Cung cấp dịch vụ khí tượng hàng không (MET).

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
				Hòa, tp Hồ Chí Minh			
VII	**Trung tâm Thông báo tin tức hàng không** Các Phòng: AIP, Bản đồ - Phương thức bay, Notam Quốc tế, Văn phòng, Kế hoạch, Tổ chức CB-LĐ, An toàn - Chất lượng, Nghiệp vụ, Đảm bảo Kỹ thuật.	**X**		Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	116	AIS, Phương thức bay	- Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS) - Thiết kế phương thức bay. - Dịch vụ đào tạo huấn luyện.
1	Trung tâm ARO/AIS Nội Bài		X	Tầng 01, cánh Đông, Nhà ga T2, cảng HKQT Nội Bài, xã Nội Bài, tp. Hà Nội.	26	AIS	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)
2	Trung tâm ARO/AIS Đà Nẵng		X	Tầng 2, nhà ga T1, Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Cường, tp. Đà Nẵng	21	AIS	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)
3	Trung tâm ARO/AIS Cam Ranh		X	Cảng HKQT Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	14	AIS	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
4	Trung tâm ARO/AIS Tân Sơn Nhất		X	Tầng 2, nhà ga quốc nội đến, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, đường Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, tp Hồ Chí Minh	37	AIS	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)
5	Đội ARO Phú Quốc		X	Cảng HKQT Phú Quốc, Tổ 2, Khu phố Dương Tơ, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.	6	AIS	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)
6	Trung tâm Cơ sở dữ liệu hàng không		X	Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	8	AIS; Thiết kế phương thức bay	Cung cấp dịch vụ Thông báo tin tức hàng không (AIS)
VIII	**Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng không.** Các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Nghiệp vụ.	**X**		Tầng 6, Tòa nhà B, Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	30	SAR	- Cung cấp dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không (SAR).
1	Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn miền Bắc		X	Đường Lâm Hạ, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	19	SAR	Cung cấp dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không (SAR)
2	Trung tâm Hiệp đồng tìm kiếm cứu nạn miền Nam		X	Số 22 đường Trần Quốc Hoàn,	11	SAR	Cung cấp dịch vụ tìm kiếm cứu nạn hàng không (SAR)

STT	Tên đơn vị/Cơ sở	Trung tâm	Địa phương	Địa chỉ	Số lượng nhân sự	Lĩnh vực hoạt động	Lĩnh vực chứng nhận
				phường Tân Sơn Nhất, tp Hồ Chí Minh			
IX	**Trung tâm Quản lý luồng không lưu.** Các phòng: An toàn - Chất lượng, Kế hoạch, Kỹ thuật, Nghiệp vụ ATFM, TCCB-LĐ, Văn phòng.	**X**		Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	81	- ATM, CNS - ĐTHL	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM). - Cung cấp dịch vụ CNS - Dịch vụ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên đảm bảo hoạt động bay.
1	Trung tâm Đảm bảo Kỹ thuật		X	Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	54	CNS	- Cung cấp dịch vụ CNS
2	Trung tâm Điều phối luồng không lưu	X		Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	12	ATFM	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM)
3	Trung tâm Hiệp đồng thông báo bay		X	Số 5/200 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, tp Hà Nội	33	ATS	- Cung cấp dịch vụ quản lý không lưu (ATM)
X	Tổng: - 51 cơ sở và 3688 người						

PHỤ LỤC II
Các hạng mục của báo giá
(Kèm theo công văn số 5375 /QLB-TGV ngày 06 /8/2025)

(Đề nghị Nhà cung cấp dịch vụ tuân thủ theo các hướng dẫn của IAF để tính toán thời gian cho các công việc tương ứng với quy mô của từng cơ sở và cung cấp đầy đủ thông tin đối với tất cả các nội dung công việc được nêu trong phụ lục này)

Phụ lục II.1
Chi phí đánh giá năm thứ 1

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (ngày công)	Khối lượng	Số lượng địa điểm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
NĂM THỨ 1						
A	**Chi phí Công nhận của tổ chức công nhận quốc tế**					
I	Chi phí công nhận					
B	**Chi phí chuẩn bị (trước đánh giá)**					
I	Thiết lập bộ máy triển khai dự án	Công				
II	Xây dựng chương trình đánh giá tổng thể cho TCT	Công				
C	**Đánh giá, cấp chứng nhận**					
I	**Giai đoạn 1: Xem xét, đánh giá hệ thống tài liệu tại văn phòng**					
1	Xem xét mở rộng, tích hợp phạm vi giấy chứng nhận của Tổng công ty.	Công				
2	Tiến hành xem xét tài liệu cho các đơn vị được đánh giá trong năm	Công				
3	Lập chương trình đánh giá chi tiết tại từng đơn vị	Công				
II	**Giai đoạn 2: Thực hiện đánh giá tại hiện trường**					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (ngày công)	Khối lượng	Số lượng địa điểm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Đánh giá tích hợp các dịch vụ chứng nhận vào hệ thống TCT.	Công				
2	Đánh giá tính phù hợp và hiệu lực của hệ thống ISO 9001:2015	Công				
3	Lập báo cáo tại hiện trường					
3.1	*- Lập báo cáo tổng hợp hệ thống TCT năm thứ 1*	Công				
3.2	*- Lập báo cáo chi tiết cho từng địa điểm đánh giá*	Công				
3.3	*- Thẩm định tính thỏa đáng của bằng chứng khắc phục* *- Ra quyết định chứng nhận.*	Công				
D	**Chi phí khác (nếu có)**					
E	**Chi phí trước thuế**					
G	**Thuế VAT …%**					
H	**TỔNG CHI PHÍ NĂM THỨ 1** (Đã bao gồm thuế và các chi phí, dịch vụ liên quan)					

Phụ lục II.2
Chi phí giám sát năm thứ 2

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (ngày công)	Khối lượng	Số lượng địa điểm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
NĂM THỨ 2						
A	**Chi phí duy trì Công nhận của tổ chức công nhận quốc tế**					
I	Chi phí công nhận					
B	**Đánh giá giám sát - năm 2**					
I	**Xem xét hệ thống tài liệu, đánh giá tại văn phòng**					
1	Tiến hành xem xét tài liệu cho các đơn vị được đánh giá trong năm	Công				
2	Lập kế hoạch đánh giá tại từng đơn vị	Công				
II	**Thực hiện đánh giá tại hiện trường**					
1	**Thực hiện đánh giá tại hiện trường** - xem xét tính đầy đủ và phù hợp của hệ thống ISO 9001	Công				
2	**Lập báo cáo tại hiện trường năm giám sát**					
2.1	- Lập báo cáo tổng hợp của Tổng công ty năm thứ 2.	Công				
2.2	- Lập báo cáo chi tiết từng địa điểm.	Công				
2.3	- Thẩm định tính thỏa đáng của bằng chứng khắc phục. - Ra quyết định duy trì chứng nhận	Công				
C	**Chi phí khác (nếu có)**					
D	**Chi phí trước thuế**					
E	**Thuế VAT ...%**					
G	**TỔNG CHI PHÍ NĂM THỨ 2** (Đã bao gồm thuế và các chi phí, dịch vụ liên quan)					

Phụ lục II.3
Chi phí giám sát năm thứ 3

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (ngày công)	Khối lượng	Số lượng địa điểm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
NĂM THỨ 3						
A	**Chi phí duy trì Công nhận của tổ chức công nhận quốc tế**					
I	Chi phí công nhận					
B	**Đánh giá giám sát - năm 3**					
I	**Xem xét hệ thống tài liệu, đánh giá tại văn phòng**					
1	Tiến hành xem xét tài liệu cho các đơn vị được đánh giá trong năm	Công				
2	Lập kế hoạch đánh giá tại từng đơn vị	Công				
II	**Thực hiện đánh giá tại hiện trường**					
1	**Thực hiện đánh giá tại hiện trường** - xem xét tính đầy đủ và phù hợp của hệ thống ISO 9001	Công				
2	**Lập báo cáo tại hiện trường năm giám sát**					
2.1	- Lập báo cáo tổng hợp của Tổng công ty năm thứ 3	Công				
2.2	- Lập báo cáo chi tiết từng địa điểm	Công				
2.3	- Thẩm định tính thỏa đáng của bằng chứng khắc phục. - Ra quyết định duy trì chứng nhận	Công				
C	**Chi phí khác (nếu có)**					
D	**Chi phí trước thuế**					
E	**Thuế VAT ...%**					
G	**TỔNG CHI PHÍ NĂM THỨ 3** (Đã bao gồm thuế và các chi phí, dịch vụ liên quan)					